

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/DS-ST
Ngày: 28-6-2024
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Út
- Ông Trương Thành Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Tấn Huy –Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Xuân Thùy - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm: 1974

Địa chỉ: số 1 đường L thị trấn C huyện C tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Lê Minh M, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp 4 xã Phước Đông huyện Cần Đước tỉnh Long An

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Mỹ P, sinh năm: 1965

Địa chỉ: ấp D xã P huyện C tỉnh Long An.

(các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Bùi Thị H trình bày:

Bà và ông Lê Minh M là chỗ quen biết. Vào ngày 21/9/2022, ông Lê Minh M có hỏi vay bà số tiền 416.640.000 đồng, khi vay có làm giấy tay, thời gian vay 03 tháng, bà có giao cho ông M số tiền trên, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng. Khi vay ông M không có thể chấp tài sản hay giấy tờ gì cho bà. Mục đích vay: làm ăn.

Sau khi vay ông M không có trả cho bà khoản tiền lãi hay vốn nào.

Đến hạn trả nợ, ông M không thực hiện theo thỏa thuận và để kéo dài cho đến nay.

Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Lê Minh M và vợ là Võ Thị Mỹ P có trách nhiệm trả tiền nợ gốc 416.640.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 16/4/2024 là 86.653.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi ông M và bà P phải hoàn trả cho bà là 503.293.000 đồng, hoàn trả 01 lần.

Bị đơn ông Lê Minh M trình bày:

Qua lời trình bày của nguyên đơn về việc vay nợ thì ông thống nhất. Ông vay tiền của bà H để làm ăn nhưng thất bại nên để kéo dài cho đến nay.

Ông và bà Võ Thị Mỹ P là vợ chồng, hiện hôn nhân vẫn còn tồn tại.

Nay bà Bùi Thị H khởi kiện yêu cầu ông và vợ ông có trách nhiệm hoàn trả tiền nợ gốc 416.640.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 16/4/2024 là 86.653.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi vợ chồng ông phải hoàn trả cho bà H là 503.293.000 đồng nhưng hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin thời gian hoàn trả chậm nhất vào ngày 30/6/2024.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Mỹ P vắng mặt tại phiên tòa, không có bản tự khai nội dung sự việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An – bà Nguyễn Thị Xuân Thùy - phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lê Minh M và bà Võ Thị Mỹ P có trách nhiệm liên đới hoàn trả tiền nợ gốc 416.640.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 16/4/2024 là 86.653.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 503.293.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Bùi Thị H khởi kiện yêu cầu ông Lê Minh M và bà Võ Thị Mỹ P có trách nhiệm hoàn trả số tiền vay 416.640.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 16/4/2024 là 86.653.000 đồng, tổng cộng số tiền là 503.293.000 đồng làm phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự. Căn cứ theo yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Ông Lê Minh M và bà Võ Thị Mỹ P cư trú tại xã P, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện C giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng kết quả không thành. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại biên bản xác minh của Công an xã P xác nhận ông M có đăng ký thường trú tại ấp D xã P, huyện C nhưng bỏ địa phương không rõ địa chỉ. Do đó Tòa án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông M. Ông M và bà Võ Thị Mỹ P có Đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông M, bà P.

Ông Phạm Văn T là chồng bà Bùi Thị H trình bày số tiền bà H đang khởi kiện ông Lê Minh M và bà Võ Thị Mỹ P là tiền riêng của bà H, trong vụ án này ông không có yêu cầu gì nên không cần thiết phải đưa ông T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Bùi Thị H khởi kiện yêu cầu ông Lê Minh M và bà Võ Thị Mỹ P có trách nhiệm hoàn trả số tiền vay 416.640.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 16/4/2024 là 86.653.000 đồng, tổng cộng số tiền là 503.293.000 đồng. Xét lời trình bày và yêu cầu của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào ngày 21/9/2022, bà Bùi Thị H có cho ông Lê Minh M vay số tiền 416.640.000 đồng, khi vay có làm giấy tay, thời gian vay 03 tháng, bà H có giao cho ông M số tiền trên, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng. Khi vay ông M không có thế chấp tài sản hay giấy tờ gì cho bà H. Mục đích vay: làm ăn. Ông M thừa nhận có vay của bà H số tiền 416.640.000 đồng. Trước yêu cầu khởi kiện của bà H, ông M cũng thừa nhận và đồng ý hoàn trả cho bà H số tiền gốc 416.640.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 16/4/2024 là 86.653.000 đồng, tổng cộng số tiền là 503.293.000 đồng. Tại Biên bản hòa giải ngày 16/4/2024 ông M xin thời gian hoàn trả chậm nhất vào ngày 30/6/2024.

Về nghĩa vụ liên đới: tại thời điểm ông M vay tiền của bà H thì ông M và bà P là vợ chồng, hôn nhân giữa ông M và bà P vẫn đang tồn tại do đó xác định khoản vay trên là trong thời kỳ hôn nhân. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, bà P vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp, bà P đã được thông báo đầy đủ thông tin về vụ kiện và quá trình giải quyết vụ án của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt là không chấp hành thông báo của Tòa án, đồng thời mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ bên nguyên đơn cung cấp. Do đó căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014 và Điều 288, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 21/9/2022 buộc ông M và bà P có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà H số tiền gốc 416.640.000 đồng, tiền lãi 86.653.000 đồng, tổng cộng số tiền 503.293.000 đồng.

Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: 2.700.000 đồng, bà Bùi Thị H chịu và nộp xong.

[4] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An là có cơ sở.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: ông Lê Minh M và bà Võ Thị Mỹ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải hoàn trả cho bà Bùi Thị H theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án. Tuy nhiên ông M thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án. Hoàn trả cho bà Bùi Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228, 266, 267, 271, 273, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với ông Lê Minh M và bà Võ Thị Mỹ P.

Buộc ông Lê Minh M và bà Võ Thị Mỹ P có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Bùi Thị H số tiền vay 416.640.000 đồng và tiền lãi 86.653.000 đồng (tính đến ngày 16/4/2024) theo Hợp đồng mượn tiền ngày 21/9/2022, tổng cộng 503.293.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: 2.700.000 đồng, bà Bùi Thị H chịu và nộp xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Võ Thị Mỹ P phải nộp 12.065.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Bùi Thị H số tiền 11.415.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0010050 ngày 20/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An,
- VKSND huyện C
- Chi cục THA huyện C,
- Các đương sự,
- Lưu HS,
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thùy Diễm

